

Số: 88/2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND
ngày 07/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thực hiện giải quyết
một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp, thương
mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị
định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong
lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo,
điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số
243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ Công Thương
sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành
chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công
Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng
văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản
6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại;*

Căn cứ Thông tư số 24/2026/TT-BCT ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

1. Phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với 34 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này như sau:

a) Sở Công Thương thực hiện cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn được giao quản lý.

2. Phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện giải quyết 19 thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định của pháp luật; bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, đồng bộ, kịp thời đúng quy định.

b) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện Quyết định này thống nhất, hiệu quả.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Định kỳ hằng năm (chậm nhất vào ngày 25/12) hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.”.

Điều 2. Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND

Thay thế Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND bằng Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026 đến ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, C, TTHN;
- Lưu: VT, KTN, Hoàng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sỹ Cảnh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU
(Kèm theo Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.000665	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu D
2	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu E
3	1.000603	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AK
4	1.000432	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AJ
5	2.000303	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AI
6	1.000694	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AANZ
7	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu S
8	2.000260	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X
9	1.000686	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VJ
10	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VC
11	1.000431	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VK
12	1.000382	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV
13	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu A
14	1.000450	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi mẫu B
15	1.000430	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)
16	1.000398	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)
17	1.003477	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Peru

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
18	1.003400	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ
19	1.002960	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Venezuela
20	1.001383	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)
21	1.003522	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng
22	2.001372	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP
23	1.007968	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK
24	1.008361	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU
25	1.008667	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1
26	1.010056	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA
27	1.010762	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP
28	1.001274	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM)
29	1.013642	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu GSTP
30	1.013643	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu BR9
31	1.000366	Cấp Văn bản chấp thuận cho tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN
32	1.008882	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN
33	1.104119	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VI
34	1.115117	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu UAE-VN
	Tổng	34

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
(Kèm theo Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực giám định thương mại (2)	
1	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
2	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại
II	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (4)	
1	2.001434	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	2.001433	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.000965	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ
III	Lĩnh vực Dầu khí (1)	
1	1.013987	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí
IV	Lĩnh vực Khoáng sản (3)	
1	1.014125	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản
2	1.014126	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản
3	1.014127	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản
V	Lĩnh vực điện lực (3)	
1	1.013004	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
2	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia
3	2.002676	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên
VI	Lĩnh vực thương mại điện tử (6)	
1	1.115417	Thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến
2	1.115418	Sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến
3	1.115419	Chấm dứt thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến
4	1.115420	Cấp phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại
5	1.115421	Sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại
6	1.115422	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại
	Tổng	19